

Số: 704/2022/QĐST- HNGĐ

Đống Đa, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn
nhân và gia đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 660/2022/TLST-
HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1982;

Hộ khẩu thường trú: phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Vũ Ngọc L**, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Nguyễn Xuân T và chị Vũ Ngọc L kết hôn tự nguyện, có
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà
Nội, ngày 22/6/2011

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cuộc
sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không cảm thông, chia sẻ được với
nhau; Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, tính cách, không
hợp tính tình, vợ chồng sống ly thân.

Anh T, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa
án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh T, chị L xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C
(nam), sinh ngày 16/01/2012; Nguyễn Tuệ M (nữ), sinh ngày 05/4/2015. Anh chị
thống nhất: Ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, chị L trực tiếp nuôi
dưỡng cháu M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị L không yêu cầu Tòa
án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh T, chị L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh T, chị L thống nhất để anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Anh Nguyễn Xuân T và chị Vũ Ngọc L.**

2. Con chung: Xác nhận anh T, chị L có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C (nam), sinh ngày 16/01/2012; Nguyễn Tuệ M (nữ), sinh ngày 05/4/2015; Giao cháu Cường cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Minh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T, chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh T, chị L đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh T, chị L thống nhất để anh T chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070502 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân